

Số: 1653/LDA-DNP

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 5 năm 2026

V/v thư ngỏ đề nghị báo giá dự toán đơn
hàng mua sắm Vật tư Công nghệ
Quý III năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp vật tư

Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam – Công ty nhôm Lâm Đồng - TKV (Gọi tắt là Công ty nhôm Lâm Đồng - TKV) đang có nhu cầu mua sắm Vật tư Công nghệ Quý III năm 2026. Để có cơ sở lập dự toán đơn hàng phù hợp với giá cả thị trường và tình hình thực tế của Công ty nhôm Lâm Đồng - TKV, kính mời các nhà cung cấp vật tư có đủ điều kiện và năng lực kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gia báo giá. Cụ thể như sau:

I. Thông tin và yêu cầu về hàng hóa, vật tư:

1. Tên đơn hàng: Mua sắm Vật tư Công nghệ Quý III năm 2026.

2. Danh mục vật tư, hàng hóa, số lượng và quy cách:

- Tên/chủng loại hàng hóa/quy cách, đặc tính kỹ thuật: Các chủng loại hàng hóa, vật tư như danh mục nêu tại Cột 2 Phụ lục 1 kèm theo.

- Số lượng/khối lượng cung cấp: Khối lượng yêu cầu cung cấp đối với từng chủng loại vật tư nêu tại Cột 5 Phụ lục 1 kèm theo.

3. Yêu cầu về nhà sản xuất (hãng sản xuất), xuất xứ hàng hóa:

- Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Trong biểu giá chào giá nhà cung cấp phải điền rõ nhà sản xuất vào Cột 4; nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa ghi vào Cột 4 Phụ lục 2.

- Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng hoặc văn bản tương đương do nhà sản xuất cấp như quy định tại Cột 7 - Phụ lục số 01 – “Chi tiết thông tin, yêu cầu về hàng hóa”.

- Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) khi giao hàng đối với hàng nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước hoặc văn bản tương đương. Nhà cung cấp là đơn vị trực tiếp nhập khẩu nguyên lô, theo hợp đồng thì phải giao bản gốc CO, CQ. Trường hợp NCC nhập khẩu lô lớn để phân phối/bán lẻ, hoặc không phải là đơn vị nhập khẩu trực tiếp thì NCC có thể sử dụng bản sao CO, CQ nhà cung cấp ký tên, đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về tính trung thực và chính xác của bản sao.

- Trường hợp NCC nộp bản CO, CQ điện tử thì không phải Công chứng, nhưng phải đảm bảo tra cứu được thông tin CQ/CQ trên Web.

5. Thời gian, tiến độ cung cấp:

- Thời gian cung cấp: Năm 2026
- Tiến độ cung cấp: Cấp từng đợt, số lượng theo thông báo giao hàng của LDA.

6. Địa điểm giao nhận: Địa điểm kinh doanh thuộc Công ty nhóm Lâm Đồng – TKV – Nhà máy bao bì Đồng Nai tại Lô F5 khu công nghiệp Dầu Giây, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai (Nhà cung cấp tự xuống hàng và chuyển vào kho của LDA).

Nhà cung cấp tham khảo mẫu báo giá hàng hóa theo phụ lục số 02 của văn bản này.

II. Các yêu cầu và chỉ nhận nộp bảng báo giá:

1. Yêu cầu bảng báo giá:

- Nhà cung cấp tham gia báo giá dự toán chuẩn bị 01 bảng báo giá dự toán (báo giá bản giấy hoặc bản scan màu), điền đầy đủ các thông tin theo mẫu tại Biểu mẫu Phụ lục 2 kèm theo.

- Hiệu lực bảng báo giá tối thiểu 45 ngày kể từ ngày kể từ ngày báo giá

2. Chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

- Địa chỉ nộp, tiếp nhận Bảng báo giá:

+) Tổ tư vấn lựa chọn NCC vật tư – Địa điểm kinh doanh thuộc Công ty nhóm Lâm Đồng – TKV – Nhà máy bao bì Đồng Nai.

+) Địa chỉ: Lô F5 khu công nghiệp Dầu Giây, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai.

- Ngoài ra nhà cung cấp có thể gửi bảng báo giá (bản scan màu) đồng thời qua địa chỉ email: vanthuxinghiep@gmail.com.

- Thời điểm hết hạn tiếp nhận bảng báo giá: 15h00 phút ngày 08 tháng 5 năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Giám đốc (b/cáo);
- Trang Web LDA (đăng tải);
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC vật tư;
- Lưu: VT, P.VT.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG ĐĐKD – GIÁM ĐỐC NMBB**

Nguyễn Văn Hiền

Phụ lục 01:
CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đối tượng sử dụng	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư		
					Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hạt nhựa PP T3034 - Chỉ số dòng nóng chảy (230°C/2.16 kg): 2,8 ÷ 4,2 g/10 phút - Hệ số đẳng cấu ≥ 96% - Độ trắng ≥ 60% - Hàm lượng bay hơi ≤ 0,2% - Độ bền kéo ≥ 340 kgf/cm ² - Mô đun uốn ≥ 1400 Mpa - Mật độ khối: 550 - 560 kg/m ³	NMBB	Kg	420.750	Giao hàng từng đợt theo thông báo giao hàng của LDA	CO, CQ, hoặc giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy tờ tương đương	
2	Hạt nhựa Calmast CM310 - Nhựa nền PP; - Hàm lượng CaCO ₃ : ≤84% - Kích thước phân tử CaCO ₃ : 3~4Micron - Chỉ số tan chảy/MFI 230°C; 2,16 KG: 12~14 g/10 phút - Tỷ trọng: 1,87~1,90 g/cm ³ - Kích thước hạt: 3~4 mm. - Độ ẩm: ≤0,19% - Độ trắng: ≥92%	NMBB	Kg	81.000			
3	Hạt phụ gia UV770-22% -Nhựa nền LLDPE: PE-Coupline. - Nồng độ UV770: ≥ 22%. - Phụ gia khác (Trợ phân tán): ≤10%. - Hệ số chảy (190°C/2,16kg): 50g~55g/10 phút; - Kích thước tinh thể hạt: 3~4Micron -Tương hợp với PP, PE...	NMBB	Kg	3.500			
4	Hạt nhựa trắng màng M9600 - Chỉ số tan chảy: 23~25g/10 phút - Tỷ trọng: 0,90g~1,00g/cm ³ - Điểm nóng chảy: 162°C~164°C - Độ bền kéo tại điểm biến dạng: 284kg ~286 kg/cm ² - Độ giãn dài tại điểm biến dạng: ≥500% - Modul uốn: ≥ 10.302 kg/cm ²	NMBB	Kg	6.000			

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đối tượng sử dụng	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư		
					Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	PE cuộn khổ 185 cm màu trắng (55micromét - 85micromét) - Khổ 185cm, màu trắng, Dung sai ± 2 cm - Độ dày 55 μ m đến 85 μ m - Điểm nóng chảy: 146°C~148°C - Độ giãn dài tại điểm biến dạng $\leq 357\%$ - Khối lượng manh cắt 185x290cm: 560 ÷ 580 grams	NMBB	Kg	104.378	Giao hàng từng đợt theo thông báo giao hàng của LDA	CO, CQ, hoặc giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy tờ tương đương	
6	Hạt nhựa tái chế - Màu sắc: màu trắng - Chỉ số tan chảy $\leq 3,4$ g/15 phút - Độ bền kéo ≥ 32 MPa - Điểm hoá mềm ≤ 158 °C - Độ cứng 95 Rscale ± 5 - Nhiệt độ biến dạng dưới áp suất ≥ 0.35 Mpa 100°C	NMBB	Kg	6.500			

Phụ lục 02

Tên nhà cung
cấp:.....
Địa chỉ:.....
Số ĐT liên
lạc/Email/fax

BIỂU BÁO GIÁ HÀNG HÓA,ngàytháng.....năm

Căn cứ đề nghị của Công ty nhôm Lâm Đồng - TKV tại thư ngỏ số .../LDA-DNP ngày/...../2026. Công ty chúng tôi gửi đến quý Công ty báo giá hàng hóa như sau:

STT	Tên vật tư/hàng hóa Ký mã hiệu, nhãn mác, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất(Hãng sản xuất)	Xuất xứ	Thời gian, tiến độ cung cấp	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo (thời gian bảo hành)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Giá trị chào (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
Tổng cộng giá chào trước thuế:									
Thuế GTGT:									
Tổng cộng giá chào sau thuế:									
<i>(Bằng chữ:)</i>									

Các điều kiện thương mại kèm theo:

- Hiệu lực của Báo giá....ngày, kể từ ngày ký;
- Thời gian thanh toán:.....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]